TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 23- 02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toản;
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Tuấn;
- Bà Hoàng Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/ TLST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hiển Q - Sinh ngày: 06/3/1993 tại thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm T, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông: Trần Hiển V - Sinh năm: 1961 và bà: Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1969, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: Không có;

- Tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 17/2019/QĐ-TA ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, thời hạn 18 tháng (Bị cáo đã chấp hành xong 22/01/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1.Anh Dương Thành Đ- Sinh năm: 2003;

Nơi cư trú: Xóm Y, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thu T- Sinh ngày: 10/10/1986;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh Đ có mặt, chị T vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đỗ Đình T - Sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Xóm C, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên;

2. Anh Phạm Đăng T- Sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên;

(Anh T có mặt, anh T1 vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hiển Q là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu sài cá nhân, Q thường đi vào Khu công nghiệp Đ, huyện P để trộm cắp tài sản.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/10/2021, lợi dụng thời điểm công nhân ra vào công ty đổi ca làm, Q đi vào công ty TNHH Hadanbi Vina thuộc Khu công nghiệp Đ sau đó đi vào khu vực tủ để đồ (tủ looker) của công nhân làm việc trong công ty để lục tìm tài sản, Q đi đến chỗ các ngăn tủ bằng kim loại màu xám, cửa các ngăn tủ bằng kim loại có cùng kích thước (35x33) cm, trên mỗi cánh cửa tủ có một ô trống hình chữ nhật kích thước (22x13) cm được che bởi tấm nhựa trong suốt. Khi đến ngăn tủ có mã số S-78-19 của anh Dương Thành Đ, Q dùng tay đẩy tấm nhựa trên cửa tủ rơi vào phía bên trong tủ rồi đưa tay vào bên trong tủ qua ô trống hình chữ nhật thì lấy được một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone XR màu đỏ có ốp lưng màu xanh, dung lượng 64GB cùng số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, Q tiếp tục đi đến vị trí ngăn tủ có mã số S-08-07 của chị Nguyễn Thu T rồi dùng tay đẩy được tấm nhựa rơi vào bên trong tủ, Q đưa tay vào trong tủ thì lấy được 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ, dung lượng 32GB, sau đó Q đi ra ngoài công ty. Khi ra bên ngoài cổng công ty, Q kiểm tra thấy chiếc điện thoại OPPO có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, khu vực giữa mặt lưng của điện thoại và ốp lưng có số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) và một thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank có in tên NGUYEN THU TRANG. Sau khi trộm cắp được tài sản, Q đi về phòng trọ ngủ. Ngày 20/10/2021, Q

mang chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ đến cửa hàng điện thoại "T1Hà" (Thuộc xóm T, xã T1, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên) bán cho chủ cửa hàng là anh Đỗ Đình T, được số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Tiếp đó, Q mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone XR màu đỏ đến cửa hàng điện thoại "Anh Tiến" (Thuộc tổ dân phố Q, phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên) bán cho chủ cửa hàng là anh Phạm Đăng T được số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trộm cắp và tiền bán điện thoại được Q đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 19 giờ ngày 01/11/2021, khi Q đi vào công ty TNHH New One Vina thuộc Khu công nghiệp Điềm Thụy để tiếp tục trộm cắp tài sản tại khu vực tủ để đồ của công nhân thì bị anh Nguyễn Anh V (Sinh năm 1989, trú tại: xóm T, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) là bảo vệ của công ty phát hiện, giữ lại và trình báo Công an huyện Phú Bình. Quá trình làm việc, Q khai nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 19/10/2021 như đã nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã ra thông báo truy tìm bị hại gửi đến Công ty TNHH Hadanbi Vina.

Ngày 02/11/2021, anh Dương Thành Đ và chị Nguyễn Thu T có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình về việc bị mất trộm tài sản vào ngày 19/10/2021 tại Công ty TNHH Hadanbi Vina. Quá trình điều tra xác định nội dung trong đơn trình báo mất tài sản của anh Đ và chị T là có căn cứ nên đã thụ lý đơn để giải quyết.

Tiến hành truy tìm vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone XR tại cửa hàng của anh Phạm Đăng T do anh T tự nguyện giao nộp, đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K anh T1đã bán cho khách hàng nên không thu giữ được.

Ngày 03/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình ra yêu cầu định giá tài sản số 106/ĐTTH đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone XR màu đỏ, dung lượng 64GB, bản block, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ, dung lượng 32GB, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone XR là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng); giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 16/12/2021, bố đẻ của bị cáo là ông Trần Hiển V đã bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thu T số tiền 3.300.000 đồng, bồi thường cho anh Dương Thành Đ số tiền 400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hiển Q đã khai nhận rõ toàn bị hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSPB, ngày 25-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Hiển Q về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Hiển Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hiển Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Q từ 24-30 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho anh Phạm Đăng T số tiền là 1.800.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng: 02 chiếc ốp lưng điện thoại di động và 01 áo khoác dài tay màu xanh, xám đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thu T 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank; trả lại cho anh Dương Thành Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đỏ;

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Hiển Q không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình. Khi được nói lời sau cùng bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

Bị hại anh Dương Thành Đ có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo; về dân sự yêu cầu được trả lại chiếc điện thoại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Đăng T yêu cầu bị cáo lại cho anh số tiền 1.800.000 đồng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì đã phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Trần Hiển Q là đối tượng nghiện chất ma túy, do cần tiền tiêu sài cá nhân và sử dụng ma túy nên bị cáo đã nảy sinh ý định đi vào khu vực để đồ của công nhân tại tại công ty TNHH Hadanbivina (Thuộc KCN Đ, huyện P); bị cáo đã cậy các cửa tủ để đồ trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone XR màu đỏ trị giá 5.500.000 đồng và số tiền 400.000 đồng của anh Dương Thành Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ trị giá 1.200.000 đồng và số tiền 1.300.000 đồng của chị Nguyễn Thu T. Tổng giá trị tài sản bị cáo Q đã trộm cắp của các bị hại là 8.400.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được 02 chiếc điện thoại di động nêu trên, bị cáo đã mang đi bán cho cho anh Phạm Đăng T và Đỗ Đình T1 được tổng số tiền 2.500.000 đồng, toàn bộ số tiền bán điện thoại và trộm cắp được bị cáo đã mua ma túy và tiêu sài hết.

Xét thấy, bị cáo Trần Hiển Q là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được hành vi hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định về an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo Trần Hiển Q đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về nhân thân, thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tu dưỡng rèn luyện bản thân lao động làm ăn lương thiện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, nhưng căn cứ nhân thân cũng như tính chất, mức độ vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5].Về thiệt hại và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động có các nhãn hiệu khác nhau và tổng số tiền 1.700.000 đồng của anh Dương Thành Đ và chị Nguyễn Thu T. Sau khi vụ việc bị phát hiện, cơ quan điều tra đã thu hồi lại được 01 chiếc điện thoại di động Iphone XR của anh Đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Đ yêu cầu được trả lại tài sản đã bị chiếm đoạt. Xét yêu cầu này của anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của BLHS, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS nên cần trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho anh Đ. Đối với chiếc điện thoại và số tiền bị cáo trộm cắp của chị T; số tiền bị cáo trộm cắp của anh Đ không thu hồi được, nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị T tổng số tiền là 3.300.000 đồng, bồi thường cho anh Đ số tiền 400.000 đồng. Chị T không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, ông Trần Hiển Vinh là bố đẻ bị cáo cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền ông đã bồi thường thay cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải Q tiếp.

- Đối với với anh Phạm Đăng T đã có hành vi mua chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp được của anh Đ với số tiền 1.800.000 đồng. Tuy nhiên chiếc điện thoại này không thuộc quyền sở hữu của bị cáo Trần Hiển Q, sau khi vụ việc bị phát hiện anh T đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh T yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền nêu trên. Xét yêu cầu của anh T là có căn cứ phù hợp quy định Điều 48 của BLHS và các Điều 117, 119, 122, 131 của BLDS nên cần chấp nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho anh T số tiền 1.800.000 đồng.

[6] *Về xử lý vật chứng vụ án:* Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Đối với những vật chứng gồm: Các chiếc ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa và 01 áo khoác dài tay màu xanh, xám đều đã cũ và đã qua sử dụng, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- Đối với thẻ ATM của Ngân hàng Vietinbank mang tên NGUYEN THU TRANG đã tạm giữ thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thu T, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đỏ đã tạm giữ thuộc quyền sở hữu của anh Dương Thành Đ, nên cần trả lại cho chị T, anh Đ quản lý sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của BLHS và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thuộc quyền sở hữu của bị cáo; cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, hướng xử lý vật chứng vụ án .. là phù hợp với các quy định của pháp luật cần được chấp

nhận. Tuy nhiên, về đề nghị mức hình phạt chính đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS; hơn nữa tổng giá trị tài sản bị cáo phạm tội không lớn (8.400.000/50.000.000 đồng). Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính đối với bị cáo là nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với 18 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Q còn khai nhận ngày 29/10/2021 đã vào khu vực tủ để đồ của công nhân thuộc Công ty TNHH New One Vina trộm cắp được một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng và một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu của hai chiếc điện thoại nêu trên. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã tách hai chiếc điện thoại trên để Thành điều tra, xác minh ở một vụ việc khác.

Đối với anh Đỗ Đình T1 và anh Phạm Đăng T là những người mua điện thoại của bị cáo Q, quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại anh T và anh T1 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình không xem xét, xử lý là phù hợp.

[9] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra Q định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sung quỹ Nhà nước, theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 47; 48, khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 117, 119, 122, 131, 357 và Điều 468 của BLDS;

- Điều 106, Điều 136 và Điều 329, 331 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố Trần Hiển Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Hiển Q 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 05/11/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 của BLHS.

4. Ra Q định tạm giam Trần Hiển Q với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về bồi thường thiệt hại:

- Ghi nhận việc anh Dương Thành Đ đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 400.000 đồng, chị Nguyễn Thu T đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 3.300.000 đồng, chị T không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Buộc bị cáo Trần Hiển Q phải có trách nhiệm trả lại cho anh Phạm Đăng T số tiền là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Anh T), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Bị cáo Q) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây: 01 (một) ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa trong suốt đã qua sử dụng và 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh, xám, ngực áo phía trước bên trái có in chữ Sam Sung áo cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thu T 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Vietinbank mang tên NGUYEN THU TRANG.

- Trả lại cho anh Dương Thành Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone XR màu đỏ, dung lượng 64GB có dán ốp cố định màu đỏ đã qua sử dụng (Được niêm phong trong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu ĐT1).

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen cũ đã qua sử dụng (Được niêm phong trong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu B) để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo Trần Hiển Q.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).*

7.Về án phí: Buộc bị Trần Hiển Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST sung quỹ Nhà nước.

8. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại (Anh Dương Thành Đ) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Anh Phạm Đăng T) báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại (Chị Nguyễn Thu T) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Anh Đỗ Đình T) vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo, bị hại và người CQLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toản